

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ CỦA KHU VỰC TRUNG ĐÔNG HIỆN NAY VÀ TRIỂN VỌNG

PGS.TS. Đỗ Đức Định*

Trong một thế giới đang có sự biến đổi theo hướng hợp tác, phát triển hơn là đối đầu, xung đột, tình hình chính trị và kinh tế của khu vực Trung Đông cũng có những chuyển biến theo hướng tích cực hơn. Tuy nhiên, do những đặc thù riêng có về tài nguyên, xã hội, tôn giáo..., khu vực này còn chứa đựng nhiều thách thức về kinh tế và chính trị, đòi hỏi phải có những cải cách triệt để hơn trong thời gian tới để hội nhập thành công vào nền kinh tế toàn cầu. Bài viết dưới đây sẽ đề cập đến những đặc thù cơ bản của nền chính trị, kinh tế Trung Đông, đồng thời cũng cho thấy những mặt tích cực và hạn chế của khu vực này trong giai đoạn hiện nay.

1. Những điểm sáng của nền chính trị - kinh tế Trung Đông

Thứ nhất, Trung Đông đang trong quá trình chuyển biến rất mạnh trên tất cả các phương diện chính trị và kinh tế.

Các nước Trung Đông hầu hết theo đạo Hồi và nền chính trị của khu vực này bị ảnh hưởng rất lớn bởi loại hình tôn giáo này. Phần lớn các nước này hiện đang ở

vào giai đoạn chuyển đổi từ xã hội truyền thống, lạc hậu, kém phát triển sang xã hội hiện đại, tiên tiến. Nền chính trị của họ đã và đang trải qua ba giai đoạn chính: +) *Chế độ chuyên chế truyền thống* chủ yếu tồn tại trong thời kỳ phong kiến, thực dân hoặc thời kỳ đầu khi mới giành độc lập dân tộc; +) *Quá độ chính trị* chủ yếu là thời kỳ chuyển tiếp từ chế độ chính trị chuyên chế truyền thống sang chế độ dân chủ hiện đại; và +) *Chính trị dân chủ hiện đại* là thời kỳ phát triển cao độ về chính trị, kinh tế, xây dựng một nền dân chủ chính trị hiện đại. Tất nhiên, sự phân chia giai đoạn này chỉ là tương đối, bởi vì bản thân các quá trình phát triển chính trị, xã hội luôn ở trạng thái động và đa dạng, không cố định đối với nước nào, có nước tuy chưa thoát khỏi chế độ chuyên chế, nhưng đã thực hiện một phần công khai hóa và dân chủ hóa, có nước đã xây dựng được nền dân chủ thực sự, nhưng có nước chỉ là dân chủ hình thức, thực chất vẫn là chuyên chế hoặc chính thể thần quyền. Tại khu vực này, quá trình dân chủ hoá được tiến hành mạnh mẽ sau cuộc chiến tranh vùng Vịnh 1990-1991 nhằm xây dựng một thiết chế chính trị hiện đại trong lòng xã hội Hồi giáo. Những cải cách

*Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

mạnh mẽ của khu vực Trung Đông về mặt thể chế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi mô hình châu Âu thông qua việc cải cách hiến pháp, luật pháp, cơ chế bầu cử... Tuy không mạnh mẽ như ở các nước đang phát triển khác, nhưng chiến lược cải cách chính trị của các chính phủ cũng đem lại những chuyển biến từ chế độ xã hội truyền thống, thân quyền, chuyên chế sang một chế độ chính trị dân chủ hơn cho một số nước Trung Đông.

Trong lĩnh vực kinh tế, xét về mặt thời gian Trung Đông bắt đầu có những cải cách vào đầu thập kỷ 1980, công khai tuyên bố cải cách kinh tế và chính trị ở nhiều nước vào cuối thập kỷ 1980 và đầu thập kỷ 1990. Đây là quãng thời gian trên thế giới có những chuyển biến đáng kể, đặc biệt là sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, do vậy mục đích chính của những công cuộc cải cách chính trị - kinh tế của khu vực này là nhằm thay đổi mô hình thể chế và cơ chế kinh tế cũ cho phù hợp với thời đại mới. Những cải cách kinh tế ở Trung Đông đang theo cơ chế thị trường và đã đạt được một số tiến bộ quan trọng. Các lĩnh vực cải cách chủ yếu là cải cách doanh nghiệp nhà nước, tư nhân hoá, cải cách chế độ thương mại theo hướng mở cửa thị trường, cải cách môi trường đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế... Nhờ có những biện pháp cải cách kinh tế đó, tăng trưởng kinh tế của Trung Đông trong thời gian gần đây đã có dấu hiệu khởi sắc, bắt đầu đạt tốc độ nhanh từ năm 1989-1990, đạt mức 3,1% trong giai đoạn 1990-2000, và đạt mức 5% trong giai đoạn 2001-2004. Do tăng trưởng kinh tế được cải thiện, môi trường kinh tế vĩ mô của khu vực này đang dần dần được ổn định, lạm phát bắt đầu được kim chế, tỷ giá hối

doái của một số nước đã hoạt động theo hướng cơ chế thị trường.

Thứ hai, khu vực Trung Đông đang muốn khẳng định vai trò và vị trí của mình trên thị trường thế giới nhờ nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có.

Cơ sở để khu vực này tự khẳng định vị trí của mình trên trường thế giới là sự giàu có về nguồn tài nguyên thiên nhiên và những lợi ích có thể đạt được từ chiến lược Trung Đông của các nước lớn trên thế giới. Trung Đông là giếng dầu lớn nhất thế giới, chiếm tới 35% sản xuất dầu mỏ và chi phối tới 50% trao đổi thương mại năng lượng trên toàn cầu. Những lợi thế này đang trở thành mục tiêu chiến lược của các nước lớn như Mỹ, EU, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc..., nhằm tìm kiếm cơ hội khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên, bù đắp cho sự khan hiếm trong nước, đồng thời thực hiện các chính sách cứu trợ, viện trợ, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội... nhằm thực hiện ý đồ áp đặt và bành trướng nền kinh tế của họ ra toàn thế giới.

Tuy nhiên, trong xu hướng thế giới ngày càng khan hiếm về nguồn năng lượng, những lợi thế về nguồn tài nguyên dầu mỏ đã khiến khu vực Trung Đông ít chịu sự áp đặt từ phía các nước công nghiệp phát triển. Kế hoạch "Đại Trung Đông" của Mỹ nhằm áp đặt sự cải cách chính trị theo hướng dân chủ và cải cách kinh tế theo hướng thị trường đối với khu vực này, mặt khác nhằm khống chế chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa tôn giáo ở Trung Đông, đang bị hầu hết các nước trong khu vực phản đối (trừ Ixraen), coi đó như một hình thức xâm lược, dẫn đến những đối kháng, căng thẳng và xung đột giữa Mỹ với thế giới Ả-rập ngày càng tăng. Kế hoạch "nhân quyền" của các nước châu

Âu áp dụng cho Trung Đông thông qua các chính sách viện trợ kinh tế, cải cách dân chủ và luật pháp cũng không đạt được những kết quả như mong muốn, mặc dù kế hoạch này mang tính chất mềm dẻo và ít bị phản đối hơn so với kế hoạch của Mỹ. Đối với các nước lớn khác như Nga và Trung Quốc, Trung Đông luôn có một vị trí quan trọng bởi nó thể hiện những chính sách chính trị và kinh tế của những chủ thể lớn khác (Nga và Trung Quốc) đang là đối thủ của Mỹ trong thế giới đa cực. Nga và Trung Quốc đang lên tiếng chỉ trích Mỹ, cố gắng kêu gọi các nước không nên can thiệp vào nội bộ của Trung Đông, ủng hộ các cuộc cải cách kinh tế và chính trị mà Trung Đông đang làm, hy vọng phần nào có thể chi phối ảnh hưởng tại khu vực này. Tuy nhiên, những ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc đối với khu vực Trung Đông đều không lớn.

Với lợi thế về dầu mỏ, Trung Đông đang muốn khẳng định vị trí của mình trên thị trường thế giới. Sự lên giá dầu mỏ và những dự kiến về sự khan hiếm năng lượng trên thị trường thế giới trong tương lai khiến Trung Đông đang là điểm nóng mà cả thế giới cùng quan tâm. Sản xuất và khai thác dầu mỏ trong tương lai phụ thuộc phần lớn vào lượng dầu mỏ hiện có của khu vực Trung Đông do sản lượng dầu mỏ của khu vực ngoài OPEC có xu hướng giảm dần. Vì vậy, vị trí của Trung Đông trên trường quốc tế ngày càng lớn. Đây là lý do nhạy cảm giải thích tại sao Mỹ và các nước phương Tây không thể thảnh tay áp đặt những cuộc "thí nghiệm dân chủ" ở khu vực này nhằm thay đổi chế độ chính trị ở các nước Trung Đông. Những nước như Xiri, Iran, một số nước Ả-rập vẫn khẳng định vị trí của các nhà nước độc lập dân chủ kiểu truyền thống của mình hơn

là ảnh hưởng của các nước phương Tây một mặt cũng là do những lợi thế về dầu mỏ mà các nước này đang có.

Thứ ba, Trung Đông đang thúc đẩy hội nhập khu vực và tham gia vào quá trình toàn cầu hoá.

Trong thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, Trung Đông đã nhận thức được tầm quan trọng của sự hội nhập kinh tế toàn cầu. Hợp tác khu vực và hội nhập kinh tế toàn cầu, tuy có những điểm khác với các khu vực khác, nhưng đang có những dấu hiệu tốt đẹp. Hầu hết các nước Trung Đông hiện nay đã là thành viên của WTO, thúc đẩy ký hiệp định thương mại song phương với Mỹ (điển hình là Gioocđani), hình thành các tổ chức khu vực như Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC), Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), tham gia ký kết và thực hiện Hiệp ước Euro-Med năm 1995 (Hiệp ước giữa các nước thuộc khu vực đồng Euro và vùng Địa Trung Hải) nhằm tăng cường đối thoại chính trị, liên kết kinh tế, hợp tác văn hoá xã hội giữa châu Âu và các nước Trung Đông. Đã có 7 hiệp định được ký kết với các nước Ả-rập, tập trung vào tự do hoá thương mại trong hàng hoá công nghiệp trong 12 năm kể từ ngày ký kết.

2. Những hạn chế của nền chính trị - kinh tế Trung Đông

Một là, quá trình dân chủ hoá chính trị của khu vực này diễn ra chậm chạp và bị ảnh hưởng chi phối của đạo Hồi. Trong khi ở các nước đang phát triển thuộc các châu lục khác (kể cả châu Phi), tiến trình dân chủ hoá đang được đẩy mạnh theo hướng hiện đại, thì dân chủ hoá của các nước Trung Đông mang nặng tính chất Hồi giáo. Điều này một phần do Hồi giáo là một tôn giáo ăn sâu vào tư tưởng và đời

sống kinh tế, chính trị, văn hoá, của người dân các nước Trung Đông, đây là một tôn giáo ít thay đổi. Thực tế ở nhiều nước Hồi giáo cho thấy trong vài thập kỷ gần đây, mặc dù có sự phát triển tương đối về mặt kinh tế và xã hội, nhưng những thuyết giáo của đạo Hồi hầu như vẫn giữ nguyên, mặc cho những mâu thuẫn ngày càng nảy sinh giữa phát triển kinh tế với sự chậm thay đổi của Hồi giáo. Một nguyên nhân khác là do có những lợi thế không thể thay thế được về nguồn tài nguyên dầu mỏ, các nước Trung Đông đã có thái độ giữ vững lập trường tôn giáo và thể chế chính trị của riêng mình mà không bị các nước phương Tây chi phối.

Hầu hết các nước Hồi giáo đã xây dựng thể chế chính trị dân chủ thế tục (tức là thoát khỏi thể chế xã hội tôn giáo), nhưng vẫn không từ bỏ ảnh hưởng của tôn giáo, kể cả chế độ chính trị, quan niệm lý luận và tổ chức xã hội. Những ảnh hưởng này ăn sâu tới từng khía cạnh cụ thể trong cuộc sống hàng ngày của dân chúng, các hoạt động như ăn, mặc, ở, đi lại, văn hóa, giáo dục, chính trị, kinh tế hầu như đều mang màu sắc của đạo Hồi.

Hai là, các cuộc xung đột của Trung Đông ngày càng có xu hướng gia tăng và chưa có hướng giải quyết.

Tại Trung Đông, tính chất của các cuộc xung đột và chiến tranh diễn ra theo chiều hướng khác với những cuộc đấu tranh giành giật nguồn tài nguyên của các nước châu Phi hoặc các cuộc chiến tranh khác trên thế giới. Các cuộc chiến tranh và xung đột của Trung Đông chủ yếu mang màu sắc liên quốc gia và khu vực, vì vậy mức độ của nó mở rộng hơn và khó giải quyết hơn. Trong các cuộc chiến tranh Ixraen – Palestin, Ixraen – Libăng, cuộc chiến Irắc..., vấn đề nổi lên là sự mâu

thuẫn giữa các sắc tộc của các bên xung đột đã lên tới mức đỉnh điểm, khó có thể giải quyết trong thời gian ngắn. Hơn nữa, ngay trong một bên tham chiến, cũng xảy ra những mâu thuẫn về quan điểm, chiến lược phát triển, do đó khó có khả năng tạo ra một môi trường ổn định để các bên tự giải quyết xung đột. Chẳng hạn, trong khi nhà nước Palestin chưa được hình thành, mâu thuẫn giữa các phái ở Palestin vẫn tiếp tục gia tăng sau khi phê phán phái chủ hòa Arafat coi nhẹ sức mạnh của nhân dân, không thực hiện cam kết đối với nhân dân. Hoặc tại Ixraen, cuộc đấu tranh giữa các phe phái trong nội bộ, đặc biệt là giữa phái bảo thủ cực đoan tôn giáo phản đối mọi nhượng bộ đối với Palestin và phái tân tiến có xu hướng tạo nên nền hoà bình ở Ixraen và Palestin, vì thế hoà bình ở Trung Đông rất khó đạt được sự nhất trí và hướng giải quyết. Một lý do nữa khiến hoà bình Trung Đông rất khó được kiến tạo là sự tham dự quá lớn của Mỹ và các nước phương Tây vào các cuộc chiến tranh của khu vực này dưới sự giúp đỡ tích cực của Ixraen. Mặt khác, do những ý đồ áp đặt chế độ chính trị dân chủ tự do của Mỹ và phương Tây dường như thất bại ở khu vực Trung Đông, cuộc chiến tranh Irắc đã mang tính chất quốc tế hoá, kéo theo nhiều bên tham chiến giữa một bên là Mỹ và các nước phương Tây với bên kia là Irắc và thế giới Hồi giáo. Cuộc chiến tranh này đã đẩy Trung Đông đi vào cực điểm của các mối mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, lợi ích, quan điểm chính trị..., do đó khó tìm ra phương hướng giải quyết.

Ba là, nghèo đói và bất bình đẳng vẫn là một vấn nạn của khu vực Trung Đông.

Đói nghèo tiếp tục gia tăng do tỷ lệ thất nghiệp của khu vực này khá cao (lên tới 20% lực lượng lao động ở nhiều nước). Năm 2003, thu nhập bình quân đầu người

của Trung Đông là 2390 USD/năm, thuộc diện cao trong nhóm nước đang phát triển. Mặc dù vậy, Trung Đông vẫn bị xếp vào hàng ngũ các nước đang phát triển và chậm phát triển, có mức độ tham nhũng khá lớn, chênh lệch giàu nghèo khá cao. Bất bình đẳng ở khu vực Trung Đông thuộc diện lớn trên thế giới. Ở những nước giàu có về nguồn tài nguyên (các nước vùng Vịnh), hầu hết có quy mô địa lý và dân số nhỏ (Baranah có dân số khoảng 0,7 triệu người, Côoet 1,9 triệu người, Cata 0,6 triệu người, UAE 2,8 triệu người, Ôman 2,3 triệu người, chỉ có Arập Xêut có dân số tương đối đông là 20,2 triệu người), thu nhập thuộc loại cao nhất ở khu vực Trung Đông và so với cả thế giới, với mức thu nhập trung bình của các nhóm GCC là 10.615 USD/năm vào năm 2000, gấp 5 lần so với mức thu nhập bình quân của nhóm nước Trung Đông còn lại. Trong khi đó, ở nhóm nước nghèo tài nguyên như Libăng, Gioocđani, thu nhập đầu người ở mức trung bình của thế giới (Gioocđani: 1611 USD/người và Libăng: 1726 USD/người năm 2000).

Nghèo khổ của các nước Trung Đông chủ yếu tập trung ở khu vực nông nghiệp và nông thôn. Năm 2002, tỷ lệ người nghèo ở khu vực nông thôn chiếm 72% trong tổng số người nghèo ở Yêmen, 68% ở Xiri, 46% ở Iran, 29% ở Gioocđani. Tỷ lệ này ở các nước chiếm tới 90-95% trong tổng dân số sống bằng nghề nông. Do nghèo khổ và sức ỳ của nền kinh tế dựa vào nguồn tài nguyên, trình độ phát triển nguồn nhân lực ở các nước Trung Đông thường không cao. Tỷ lệ lao động hoàn thành bậc tiểu học ở Trung Đông năm 2002 là 84%, tỷ lệ trẻ em chết yếu là 42,7/1000 trẻ, tỷ lệ sinh con của phụ nữ là 3,1 con/người. Số điện thoại trên 1000 dân ở Trung Đông tuy có tăng từ 96,7 lên

237,5; số vi tính trên 1000 dân là 48,3%, đường xá được trải nhựa 63,8%, nhưng những con số này vẫn thấp hơn nhiều so với các nước đang phát triển châu Á.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến nghèo đói ở Trung Đông như: tỷ lệ tăng dân số cao, tỷ lệ người dân đến trường thấp, tăng trưởng kinh tế thấp, chiến tranh và xung đột, dân số sống ở các vùng nông thôn quá đông nhưng nông nghiệp lại kém phát triển... Nhiều người dân Trung Đông không có cơ hội được nhận những phúc lợi từ nguồn tài nguyên giàu có do đất nước họ đem lại. Hầu hết các nguồn tài nguyên này đều nhằm phục vụ cho tầng lớp kỹ trị và cho các cuộc chiến tranh xung đột triền miên, trao đổi mua bán vũ khí...

Bốn là, tính phụ thuộc vào nguồn tài nguyên dầu lửa của khu vực Trung Đông rất lớn, do vậy những cải cách kinh tế của Trung Đông không được thúc đẩy mạnh mẽ.

Bản đồ địa lý và khoáng sản thế giới cho thấy, nguồn tài nguyên duy nhất tại Trung Đông là dầu mỏ, một nguồn vàng đen có ảnh hưởng rất lớn đến mô hình phát triển kinh tế của các nước ở đây. Trung Đông đã tiến hành cải cách cơ cấu vào cuối thập kỷ 1980, nhưng mô hình kinh tế truyền thống dựa vào nguồn dầu mỏ khai thác được và sống nhờ vào trợ cấp từ xuất khẩu dầu mỏ vẫn còn chế ngự nền kinh tế các nước mặc dù chính phủ của nhiều nước đã cố gắng đa dạng hoá cơ cấu kinh tế. Kể từ thập kỷ 1980 cho đến nay, khu vực Trung Đông ngày càng phụ thuộc vào xuất khẩu dầu lửa nhiều hơn. Năm 1978 xuất khẩu nhiên liệu và các sản phẩm liên quan chiếm 94% xuất khẩu của các nước Trung Đông, năm 2001 vẫn chiếm 82%. Trong giai đoạn 1980-1988,

xuất khẩu hàng hoá, phi dầu lửa của Trung Đông đạt mức tăng trưởng 9,8%, giai đoạn 1988-1995 đạt mức 9,4% và giai đoạn 1995-2000 giảm còn 2,6%. Sự phụ thuộc nặng nề vào sản xuất và xuất khẩu dầu lửa khiến mức độ đa dạng hoá sản phẩm của khu vực Trung Đông rất kém. Trong cơ cấu kinh tế, ngành nông nghiệp chiếm tỷ lệ khoảng trên dưới 10% GDP. Các ngành công nghiệp và dịch vụ của Trung Đông phần lớn đều liên quan đến việc khai thác và sơ chế nguồn tài nguyên dầu mỏ.

Do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đa dạng hoá sản phẩm xuất khẩu diễn ra chậm chạp, Trung Đông đã không tạo ra được sự thay đổi nhanh môi trường tự do hóa thương mại, đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân. Hiện nay, Trung Đông đang là khu vực có tính chất bảo hộ mậu dịch rất cao, ít tham gia vào các khối liên kết khu vực và liên kết toàn cầu. Trong khi đó, những nhu cầu đa dạng của thế giới bên ngoài về nguồn tài nguyên, về lao động, sản phẩm chế biến, chế tạo...đang giúp các nước đang phát triển khác hội nhập dần vào nền kinh tế thế giới thông qua việc thành lập các khối liên kết khu vực của riêng họ, ký kết các hiệp định thương mại khu vực với Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc...Rõ ràng, sự độc canh về nguồn tài nguyên đã khiến phần lớn cơ cấu kinh tế của khu vực này phụ thuộc vào việc khai thác các nguồn tài nguyên đó, do vậy đã không tạo ra sự dịch chuyển cơ cấu linh hoạt trong môi trường toàn cầu hoá.

3. Xu hướng phát triển trong thời gian tới

- Dân chủ theo kiểu phương Tây là một xu hướng chính trị lớn đang diễn ra tại khu

vực Trung Đông. Sau chiến tranh lạnh, nhất là từ sau sự kiện khủng bố tại Mỹ ngày 11/9/2001, vị trí của khối Arập Trung Đông nói riêng, thế giới Arập nói chung, đã có sự điều chỉnh sâu sắc, họ chịu sự chi phối ngày càng nhiều của nền dân chủ phương Tây, nhất là Mỹ. ảnh hưởng của Liên Xô cũ, nước Nga mới, dần dần bị thu hẹp, nhường chỗ cho một "trật tự thế giới mới" đơn cực (Mỹ) chùm lên đa cực, một trật tự đã kéo theo những thay đổi chế độ ở Irắc, Côoet, và những cuộc "thí nghiệm dân chủ" khác ở Trung Đông. Tuy nhiên, diễn biến trong các năm 2003, 2004 và đầu năm 2005 cho thấy nền dân chủ kiểu mới gắn với quyền lực Mỹ chưa hẳn đã khuất phục được các quốc gia theo đường lối cứng rắn như Xiri và Iran, những nước chủ trương củng cố quyền lực truyền thống quốc gia hơn là đẩy nhanh cải cách.

- Xu hướng dân chủ hoá dựa trên gốc đạo Hồi. Mặc dù xu hướng dân chủ theo kiểu phương Tây không được thừa nhận rộng rãi ở Trung Đông, nhưng trong bối cảnh của một thế giới đã chuyển sang một trật tự mới do phương Tây chi phối, Trung Đông không thể không có những thay đổi. Vì thế, từ những năm 1980, tại Trung Đông đã diễn ra một quá trình xen kẽ giữa việc Hồi giáo hóa các lĩnh vực của cuộc sống, trước hết là ở các đô thị, đi đôi với những cải cách mang tính dân chủ trong xã hội, một mặt người ta tìm cách quay trở lại với chế độ cộng đồng tôn giáo nguyên thủy, bảo vệ những nét đặc sắc về văn hóa và lịch sử của Umma (cộng đồng tín đồ Hồi giáo) theo phương châm "chúng ta đi con đường của mình", mặt khác tiếp nhận "những cuộc cải cách theo nhu cầu", giảm bớt tính độc đoán trong hệ thống cai trị. Xu hướng này đang đặt ra những khó khăn, thách thức cho cả hai phía, nhất là

những tranh chấp nảy sinh giữa một bên là những lợi ích chiến lược của phương Tây và bên kia là sự dân chủ hoá kiểu phương Đông.

- *Cải cách, chuyển đổi theo hướng thị trường* cũng là một xu hướng đang diễn ra tại các nước Trung Đông, trong đó những nước nghèo tài nguyên là những nước thực hiện cải cách theo hướng thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế khá nhanh. Một số nước như Ai cập, Giocđani, Libăng đã đẩy mạnh cải cách trong các ngành công - nông nghiệp và thị trường lao động trong nước, đồng thời thực hiện tự do hoá thương mại và đầu tư, cải cách chính sách tài chính - tiền tệ, giảm thuế suất bình quân, xoá bỏ các hàng rào phi thuế quan, cải cách hải quan, tham gia các hiệp định thương mại với bên ngoài, đặc biệt là với

châu Âu. Trong khi đó các nước giàu tài nguyên và nhiều lao động như Iran, Yêmen và Xiri cũng đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế do nhà nước chi phối và bảo hộ sang kinh tế thị trường mở, nhưng với nhịp độ chậm hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Tài liệu hội thảo quốc tế về "Asia- Middle East Dialogue" tại Singapore, 20-22 tháng 6 năm 2005.
2. The Middle East Journal,
www.mideasti.org/programs/programs_journal.html
3. TTX Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt, Tin kinh tế hàng ngày, Tài liệu phục vụ nghiên cứu*, các số từ 2000 đến tháng 8/2005
4. Các trang Web www.imf.org,
www.worldbank.org.